

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂN HƯNG
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 19/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 16-6-2023

V/v tranh chấp “Ly hôn và nuôi con”

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN HƯNG – TỈNH LONG AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Chí Dũng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Đặng Thị Thu Vui.

2. Bà Nguyễn Thị Ánh Xuân.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lệ Thu, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Hưng, tỉnh Long An;

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Hưng, tỉnh Long An tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Bé Thơ – Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Hưng, tỉnh Long An tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 163/2022/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 11 năm 2022 về tranh chấp “Ly hôn và nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 22/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 09 tháng 5 năm 2023, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Lê Thị Thanh H, sinh năm: 1995 (có mặt);

Địa chỉ: Ấp Cà D, xã V, huyện T, tỉnh Long An.

2. *Bị đơn:* Ông Nguyễn Văn Ch, sinh năm: 1994 (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp Cả N, xã V, huyện T, tỉnh Long An.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 31 tháng 10 năm 2022 và tại phiên tòa nguyên đơn bà Lê Thị Thanh H trình bày:

1. *Về hôn nhân:* Sau thời gian tìm hiểu bà và ông Nguyễn Văn C đã tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật tại Ủy ban nhân dân xã Nhị Long Phú, huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh vào ngày 24/02/2015. Thời gian đầu chung sống với nhau hạnh phúc nhưng đến năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn.

Nguyên nhân mâu thuẫn do quan điểm sống không đồng thuận, dẫn đến cự cãi với nhau và ông C không quan tâm gia đình. Vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2017 cho đến nay, khi vợ chồng bà sống ly thân thì bà đi làm công nhân ở thành phố Tân An, tỉnh Long An, còn ông C sống tại ấp Cả N, xã V, huyện T, tỉnh Long An.

Bà H thấy tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung không thể kéo dài nên bà H yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn với ông C.

2. *Về con chung*: Trong quá trình chung sống vợ chồng có một con chung tên Nguyễn Thị Ánh N, sinh ngày 12/12/2016, giới tính: nữ. Kể từ khi cuộc sống vợ chồng mâu thuẫn, sống ly thân thì ông C là người trực tiếp nuôi con chung. Nay bà H đồng ý giao con chung cho ông C được tiếp tục nuôi dưỡng và chăm sóc.

3. *Về cấp dưỡng*: Bà H đồng ý cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng là 1.000.000 đồng, phương thức cấp dưỡng định kỳ hàng tháng, thời gian cấp dưỡng kể từ tháng 7 năm 2023 cho đến khi cháu N đủ 18 tuổi.

4. *Về tài sản chung*: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

5. *Về nợ chung*: Vợ chồng bà H không có nợ người khác hoặc người khác nợ vợ chồng.

Tòa án đã tiến hành mở phiên hòa giải giữa các đương sự nhưng không tiến hành hòa giải được.

Các bên đương sự xác định đã cung cấp đầy đủ chứng cứ cho Tòa án, không còn cung cấp thêm chứng cứ nào khác.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán là đúng theo quy định; Hội đồng xét xử đều đúng quy định của pháp luật; việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn đúng quy định của pháp luật, bị đơn chưa chấp hành đúng quy định của pháp luật.

Về nội dung vụ án:

- Về hôn nhân: Vợ chồng bà H, ông C có đăng ký kết hôn tại cơ quan Nhà nước có thẩm quyền nên đây là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận. Nay bà H nhận thấy mối quan hệ giữa bà và ông C có rất nhiều mâu thuẫn, bất đồng không thể giải quyết được, đời sống hôn nhân không còn hạnh phúc, không có khả năng đoàn tụ nên yêu cầu của bà H về việc ly hôn với ông C là có căn cứ chấp nhận theo khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân gia đình năm 2014.

- Về con chung: Bà H đồng ý để ông C nuôi con chung tên Nguyễn Thị Ánh N, sinh ngày: 12/12/2016, giới tính: Nữ. Nhận thấy đây là nguyện vọng chính đáng, phù hợp với quy định của pháp luật, hơn nữa cháu Ánh N đang sống chung với ông C, ông C và gia đình nuôi con đảm bảo về vật chất lẫn tinh thần. Do đó, chấp nhận yêu cầu của bà H theo Điều 81 Luật hôn nhân gia đình năm 2014.

- Về cấp dưỡng: Bà H cấp dưỡng nuôi con 1.000.000 đồng/01 tháng đến khi con đủ 18 tuổi là sự tự nguyện nên được ghi nhận.

- Về nợ chung, tài sản chung: Bà H không yêu cầu nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về thủ tục tố tụng:

Bà Lê Thị Thanh H khởi kiện yêu cầu được ly hôn với ông Nguyễn Văn C và nuôi con chung, theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự thì quan hệ tranh chấp trong vụ kiện này là tranh chấp “Ly hôn và nuôi con” nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

Ông Nguyễn Văn C trú tại ấp Cả N, xã V, huyện T, tỉnh Long An. Do đó, căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tân Hưng, tỉnh Long An.

Sau khi thụ lý vụ án Tòa án đã triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng ông Nguyễn Văn C không đến, Tòa án lập biên bản không tiến hành hòa giải được theo quy định tại khoản 1 Điều 207 của Bộ luật tố tụng dân sự và đưa vụ án ra xét xử theo thủ tục chung.

Khi có quyết định đưa vụ án ra xét xử, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ cho ông C nhưng ông C vẫn vắng mặt nên Tòa án xét xử vắng mặt ông C theo quy định tại khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án:

[1] Về hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa bà H với ông C là hợp pháp. Quá trình chung sống do hai bên bất đồng quan điểm sống nên dẫn đến mâu thuẫn, mất lòng tin với nhau, vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2017 cho đến nay, việc sống ly thân có chính quyền địa phương xác nhận. Điều này chứng tỏ tình trạng hôn nhân giữa bà H với ông C đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên bà H yêu cầu được ly hôn là có căn cứ theo các Điều 51, 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[2] Về con chung: Bà H và ông C có một con chung tên Nguyễn Thị Ánh N, sinh ngày 12/12/2016, giới tính: nữ. Bà H đồng ý giao con chung cho ông C được quyền trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc.

Xét thấy: Hiện nay cháu N được ông C và gia đình trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc đảm bảo tốt về mọi mặt. Đồng thời, để không làm xáo trộn cuộc sống bình thường và ảnh hưởng đến tâm sinh lý của cháu N nên cần tiếp tục giao cháu N cho ông C tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc là phù hợp Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3] Về cấp dưỡng: Bà H đồng ý cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng là 1.000.000 đồng, phương thức cấp dưỡng định kỳ hàng tháng, thời gian cấp dưỡng kể từ tháng 7 năm 2023 cho đến khi cháu N đủ 18 tuổi, đây là sự tự nguyện của bà H nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[4] Về tài sản chung: Bà H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đề cập đến.

[5] Về nợ chung: Không có nên không đề cập đến.

[6] Đề nghị của Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Hưng là có căn cứ chấp nhận.

[7] Về án phí: Áp dụng Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bà Lê Thị Thanh H phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm đối với nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung.

Ông Nguyễn Văn C không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39, 147, 235 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Bà Lê Thị Thanh H được ly hôn với ông Nguyễn Văn C.

2. Về con chung: Ông Nguyễn Văn C được quyền tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc con chung tên Nguyễn Thị Ánh N, sinh ngày 12/12/2016, giới tính: nữ.

Bà H không trực tiếp nuôi con nhưng được quyền đến thăm nom, chăm sóc, giáo dục con, không ai được quyền cản trở bà H thực hiện quyền này.

Vì lợi ích của con, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

3. Về cấp dưỡng: Bà Lê Thị Thanh H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung tên Nguyễn Thị Ánh N, sinh ngày 12/12/2016, giới tính: nữ mỗi tháng là 1.000.000 đồng, phương thức cấp dưỡng định kỳ hàng tháng, thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 7/2023 đến khi cháu N đủ 18 tuổi.

4. Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đề cập đến.

5. Về án phí:

Bà Lê Thị Thanh H phải chịu 600.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm (hôn nhân sơ thẩm 300.000 đồng + 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm cấp dưỡng nuôi con = 600.000 đồng) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0003375 ngày 09 tháng 11 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Hưng, tỉnh Long An. Bà H còn phải nộp tiếp 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Ông Nguyễn Văn C không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Đương sự có mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND huyện/tỉnh;
- Chi cục THADS;
- UBND xã N,
huyện C, tỉnh Trà Vinh;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án卷.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Lê Chí Dũng